DANH SÁCH HỌC SINH THI GIẢI TOÁN QUA INTERNET - VIOLYMPIC

MÔN THI:TOÁN TIẾNG VIỆT

Vòng thi cấp huyện

STT	Số ID	Họ và tên	Ngày sinh			Khối	Địa Phương	Kết quả thi		
			Ngày	Tháng	Năm	Khối	Trường	Điểm	Thời gian	Số lần thi
1	45027104	Nguyễn Kim Thảo	2	9	2004	7	Trường THCS Vĩnh Bình Nam1	210	3052	1
2	29921916	Đỗ Song Huy	29	10	2004	7	Trường THCS Thị Trấn	190	1747	1
3	2711537	Phạm Châu Diễm Trinh	1	4	2004	7	Trường THCS Vĩnh Bình Nam1	190	2684	1
4	35974886	Nguyễn Quốc Tính	3	8	2004	7	Trường Tiểu Học Và Thcs Tân Thuận 1	190	2936	1
5	34986734	Lâm Thế Vinh	25	4	2004	7	Trường THCS Vĩnh Thuận	190	3398	1
6	45252544	Nguyeễn Hữu Khánh	7	2	2004	7	Trường THCS Thị Trấn	180	2105	1
7	43850398	Lê Thị Diễm Đang	30	3	2004	7	Trường THCS Bình Minh	170	3041	1
8	35975171	Hoàng Trung Kiên	16	12	2004	7	Trường Tiểu Học Và Thcs Tân Thuận 1	160	2830	1
9	36529922	Đỗ Nhật Tiến	21	2	2004	7	Trường THCS Vĩnh Bình Nam1	160	2910	1
10	34986838	Vũ Đình Khoa	21	11	2004	7	Trường THCS Vĩnh Thuận	160	3156	1
11	43355201	Nguyễn Hữu Ân	9	1	2004	7	Trường THCS Vĩnh Thuận	120	3220	1
12	44264207	Võ Trần Ngọc Thảo	20	1	2004	7	Trường Tiểu Học Và THCS Vĩnh Bình Bắc 2	120	3489	1
13	49315094	Lê Khánh Hưng	1	4	2004	7	Trường THCS Tân Thuận 2	100	2762	1
14	43603377	Trần Thị Bảo Trân	20	11	2004	7	Trường THCS Bình Minh	100	3210	1
15	44415855	Nguyen Thi Kim Phuong	2	2	2004	7	Trườngtiểu Học Và THCS Phong Đông	90	2967	2
16	47339945	Minh Khoi Khoi	9	6	2004	7	Trường THCS Vĩnh Phong 2	70	2547	1
17	45074356	Phạm Ngọc Aí Liên	15	4	2004	7	Trường THCS Vĩnh Phong 2	70	2711	1
18	34989079	Hồ Thuyền Ngọc	28	4	2004	7	Trường THCS Vĩnh Thuận	50	2661	1
19	44850239	Lethiai Phuong	17	5	2004	7	Trườngtiểu Học Và THCS Phong Đông	50	2772	2
20	35975607	Lê Thị Cẩm Tú	20	5	2004	7	Trường Tiểu Học Và THCS Tân Thuận 1	50	2929	1
21	43914551	Thái Như Quỳnh	9	12	2004	7	Trường THPT Vĩnh Phong	40	1999	1
22	48492929	Nguyễn Quốc Khánh	2	9	2004	7	Trường THCS Tân Thuận 2	40	2806	1
23	44133622	Trần Minh Chọn	28	2	2002	7	Trường THCS Bình Minh	40	2996	1

STT	Số ID	Họ và tên	Ngày sinh			Khối	Địa Phương	Kết quả thi		
			Ngày	Tháng	Năm	Khối	Trường	Điểm	Thời gian	Số lần thi